

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/HSST

Ngày 22-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Trần Thị Vân Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên Tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 07/3/2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn D (Tên gọi khác: không); sinh năm 1944, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản V1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 4/10; Dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Kh (đã chết) và bà Quàng Thị B (đã chết); Có vợ: Lò Thị S, sinh năm 1949 (là bị hại trong vụ án) và có 10 người con, lớn nhất sinh năm 1966, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2018 và bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Bị hại: Lò Thị S, sinh năm:1949; trú tại: bản V1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lò Thị S:* Ông Quàng Văn S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (theo biên bản họp gia đình cử ngày 23/10/2018). Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Quàng Văn Kh, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2018, Lò Thị S bảo chồng là Quàng Văn D ra lán ao của gia đình ở bản V1, xã P huyện Đ, tỉnh Điện Biên để chẻ lạt đan thuyền nhưng D không đi mà lại sang nhà con trai là Quàng Văn Th ở cùng bản uống rượu. Đến nhà Th thấy không có ai, D tự lấy rượu ra uống hết 1/4 lít rồi về nhà ngủ. Khoảng 9 giờ cùng ngày D cầm theo con dao tông có phần lưỡi dao dài 30 cm bằng kim loại màu xám, chỗ rộng nhất 06 cm; hẹp nhất 2,7 cm; sống dao 0,2 cm; cán dao bằng gỗ dài 17 cm; phần khâu dao 1,4 cm đi ra lán ao để chẻ lạt. Khi Quàng Văn D đi đến chân cầu thang thì nghe thấy tiếng của vợ là Quàng Thị S chửi D không chịu làm, suốt ngày uống rượu. D đi lên trên sàn lán vừa nói tôi làm nhiều rồi, làm cả đời người rồi, lên đến sàn D thấy S đang ngồi chẻ lạt gần bếp củi, phía sau là chiếc thuyền gỗ, mặt S quay về phía ao theo hướng Đông nam; lưng quay về phía đồi theo hướng Tây bắc. Lúc này D đứng đối diện cách nhau 01 mét, hai người lờ qua, tiếng lại cãi, chửi nhau. Do bị S xúc phạm, D bực tức cầm dao tay phải giơ lên chém liên tiếp nhiều nhất vào người S, cụ thể: 02 nhát vào vùng cổ bên trái của S theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau và từ sau về trước, vết thứ nhất làm tổn thương đến lớp hạ bì của da dài 09 cm; rộng 0,3 cm; sâu 0,4 cm. Vết thứ hai làm đứt hoàn toàn bó cơ đòn chũm bên trái, đứt bờ trên thân đốt sống cổ C1 dài 12 cm; rộng 04 cm; sâu 5,2 cm. D tiếp tục chém vào bả vai trái gây thương tích 1/3 xương đòn trái có chiều dài 2,6 cm; rộng 0,5 cm; sâu 0,2 cm. S dơ tay trái lên thì bị dao chém vào mu bàn tay trái gây thương tích tại khe ngón 4 và ngón 5, đứt xương đốt 1 và đốt 2 ngón 4 bàn tay trái. Lúc này S đổ người ra sau, khi đó tay phải của S hất lên cùng lúc D dơ dao chém vào mặt sau khuỷu tay phải làm đứt mỏm khuỷu tay phải có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ sau ra trước. Khi S đổ hẳn người nằm xuống, cổ gác lên mạn thuyền gỗ, đầu hơi nghiêng phải, D xoay dao chém liên tiếp 03 nhát vào cổ trái của S, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau và từ sau về trước: Nhát thứ nhất làm đứt bờ dưới thân đốt sống cổ C1, dài 06 cm, rộng 1,5 cm, sâu 3,7 cm; nhát thứ hai làm đứt hoàn toàn bó cơ ức đòn chũm, đứt hoàn toàn mạch máu và thần kinh vùng cổ trái, đứt toàn khe khớp đốt sống cổ C2 và C3, đứt hoàn toàn tủy đốt sống cổ dài 09 cm, rộng 3,8 cm, sâu 07 cm; nhát thứ ba đứt 3/4 khí quản, đứt khe khớp sống cổ C3 và C4, dài 8,9 cm, rộng 02 cm, sâu 4,5 cm. Sau đó D khom người tiếp tục chém 4 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải và từ phải sang trái, từ trước ra sau: Nhát thứ nhất vào vùng cằm trái sát xương hộp sọ, đứt vành tai trái, vết thương có kích thước dài 09 cm, rộng 1,5 cm, sâu 03 cm; ba nhát tiếp theo vào má phải gây đứt xương hàm trên bên phải mất răng R2.1 và răng R2.2, vết thương có kích thước 12 cmx 1,2 cm; cách 0,5 cm về phía dưới là vết thương thứ hai dài 10 cm, rộng 01 cm, sâu 3,8 cm và kế tiếp là vết thương dài 9,5 cm, rộng 0,5 cm, sâu 07 cm. D xoay dao chém tiếp hai nhát: Một

nhát vào cằm phải làm đứt xương hàm dưới bên phải, vết thương có kích thước dài 6,7 cm, rộng 1,5 cm, sâu 03 cm theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái, từ trước ra sau; phát chém tiếp vào phía dưới cằm phải có kích thước dài 05 cm, rộng 1,7cm, sâu 01 cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Thấy S nằm im, D chém tiếp một nhát vào 1/3 mặt ngoài cẳng chân phải, đứt màng xương chày có kích thước dài 4,4 cm, rộng 3,1 cm, sâu 03 cm. Sau đó D cầm dao bỏ trốn lên rừng và đi ra khu vực suối thác trắng, bản V2, xã P, rửa dao, rửa máu dính trên quần áo rồi cầm dao cắt cổ tự tử nhưng chỉ rách ngoài da. Đến 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2018 Quảng Văn D bị cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên bắt khẩn cấp.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 28/9/2018, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; vẽ sơ đồ hiện trường kèm bản ảnh hiện trường (BL 29- 49).

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/9/2018, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi; bản ảnh tử thi (*Biên bản khám nghiệm tử thi BL 50 - 60; biên bản thực nghiệm điều tra; bản ảnh thực nghiệm điều tra BL: 109 - 122*).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 869, ngày 28/9/2018, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên giám định:

1. Xác định các dấu vết thương tích và cơ chế hình thành các dấu vết thương tích đó trên tử thi.

2. Xác định nguyên nhân chết và thời gian chết của Lò Thị S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 101/TT ngày 29/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- Nguyên nhân cái chết của Lò Thị S là: Đa vết thương, mất máu cấp.
- Thời gian chết của Lò Thị S tính đến thời điểm khám nghiệm là < 24 giờ.
- Các vết thương để lại trên tử thi của Lò Thị S phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên (BL: 64, 65).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 920/QĐ-PC45 ngày 07/10/2018 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định Gen (AND) gồm: Các mẫu kí hiệu M1, M2, M3, M4 và mẫu chất dịch màu nâu dính trên chiếc áo gửi giám định có phải máu người không? Nếu là máu người thì là máu của Quảng Văn D hay của Lò Thị S?

Tại Kết luận giám định số: 5647/C09 (TT3) ngày 02/11/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

1. Các dấu vết nghi máu kí hiệu M1, M2, M3, M4 ghi thu tại hiện trường đều là máu người và là máu của Lò Thị S.
2. Trên chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh và con dao ghi thu của Quảng Văn D không phát hiện thấy có dấu vết máu người (BL: 69, 70).

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 67, ngày 03/12/2018 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, giám định các dấu vết thương tích trên người Lò Thị S có phải con dao gửi giám định gây nên không?

Tại Bản kết luận số 208/GĐ-PY ngày 06/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: *Con dao như mô tả ở trên có thể gây nên các dấu vết thương tích cho Lò Thị S và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên như đã mô tả trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/TT ngày 29/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên (BL: 74).*

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn D về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh; điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm o, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Quàng Văn D từ 20 (Hai mươi) năm tù, chấp nhận việc đề nghị không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại của người đại diện hợp pháp bị hại. Tịch thu toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án như con dao, quần áo, váy, đôi giày, khăn, dây buộc không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng theo quan điểm của Kiểm sát viên; Về mức hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định hình phạt tù từ 16 năm đến 17 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, bởi lẽ bị cáo là dân tộc ít người, sự hiểu biết pháp luật hạn chế, đến nay bị cáo đã 75 tuổi, với mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là không cần thiết.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo; nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm một công dân tốt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Quàng Văn S trình bày: Ông đại diện cho 9 anh, chị em (là 9 người con của Quàng Văn D và Lò Thị S) xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về mức hình phạt cho Bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Quàng Văn D và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan; người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên sơ thẩm hôm nay, lời khai của bị cáo Quàng Văn D hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù

hợp với các chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do bị Lò Thị S (là vợ) chửi, bới, xúc phạm dẫn đến bức tức, nóng giận thiếu kìm chế Quàng Văn D đã dùng dao tông mang theo chém nhiều nhát vào các vùng đầu, cổ, tay, chân trên cơ thể của Lò Thị S làm S tử vong vào ngày 28/9/2018 tại lán ao của gia đình ở bản V1, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Sau khi vụ án xảy ra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu giữ vật chứng có liên quan đến vụ án; khám nghiệm tử thi và cho thực nghiệm điều tra và ra các quyết định trưng cầu giám định tử thi; giám định vật chứng (con dao) là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; các dấu vết máu thu giữ tại hiện trường vụ án. Tại các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án như:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 101/TT ngày 29/9/2018 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận:

- Nguyên nhân cái chết của Lò Thị S là: Đa vết thương, mất máu cấp.
- Thời gian chết của Lò Thị S tính đến thời điểm khám nghiệm là < 24 giờ.
- Các vết thương để lại trên tử thi của Lò Thị S phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của Vật sắc gây nên (BL: 64, 65).

Tại Kết luận giám định số: 5647/C09 (TT3) ngày 02/11/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận:

1. Các dấu vết nghi máu kí hiệu M1, M2, M3, M4 ghi thu tại hiện trường đều là máu người và là máu của Lò Thị S.
2. Trên chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh và con dao ghi thu của Quàng Văn D không phát hiện thấy có dấu vết máu người (BL: 69, 70).

Tại Bản kết luận số 208/GĐ-PY ngày 06/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao như mô tả ở trên có thể gây nên các dấu vết thương tích cho Lò Thị S và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên như đã mô tả trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/TT ngày 29/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên (BL: 74).

Từ lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Quàng Văn D đã có hành vi phạm tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố bị cáo về hành vi “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác, không oan, sai.

[3]. Xét tính chất hành vi tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn D trong vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9/BLHS. Trong vụ án này do một mình bị cáo thực hiện, ngoài ra không còn ai khác. Bị cáo là người có đủ năng lực, chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình,

bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi bị cáo nghe thấy vợ chửi, hai bên đã lời qua, tiếng lại. Bị cáo bức tức, nóng giận không kìm chế được và dùng dao tông chém nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân nhằm tước đoạt tính mạng của Lò Thị S. Hành vi đó của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần phải lên án và xử lý trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên được học đến lớp 4/10 thì nghỉ học, trưởng thành xây dựng gia đình và lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã ngoài 70 tuổi; Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã họp và cử ông Quàng Văn S là người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52/BLHS, do đó khi cân nhắc, quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận. Riêng về hình phạt bị cáo là người đã ở tuổi 75, với mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo là không cần thiết, Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định cho phù hợp.

Việc đề nghị của người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận và đề nghị mức hình phạt từ 16 đến 17 năm tù là phù hợp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 của cơ quan điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên có trong hồ sơ vụ án như con dao, quần áo, váy, đôi giày, khăn, dây buộc là vật không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị cáo thuộc hộ nghèo, sống vùng đặc biệt khó khăn là dân tộc thiểu số nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn D phạm tội “*Giết người*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn D: 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (28/9/2018).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

***Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) túi niêm phong bên ngoài túi có ghi số 5647/C09 (TT3) bên trong có 01 (một) con dao đầu bằng (dạng dao tông) có tổng chiều dài 47cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám dài 30cm, phần cán dao làm bằng gỗ dài 17cm, đường kính cán dao là 3,2cm, bản rộng nhất là 6cm, bản hẹp nhất là 2,7cm, sòng dao dày 0,2cm, phần khâu dao làm bằng kim loại màu xám đen dài 1,4cm; 01(một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, có hai túi ngực, trên hai đầu ống tay và ống tay phải có dịch màu nâu (máu), phía trên túi ngực phải có in dòng chữ mờ màu trắng: HA VAN SANG và các mẫu có ký hiệu M1, M2, M3, M4 được dán niêm phong lại.

- 01 (một) hộp bìa cattong được dán niêm phong lại trên giấy niêm phong có ghi: “Vật chứng thu giữ là 01 dây buộc, 01 quần đùi, 01 khăn quần đùi, 01 váy, 01 áo dân tộc, 01 áo ba lỗ của bà Lò Thị S”

- 01 (một) hộp bìa cattong được dán niêm phong trên tờ giấy niêm phong có ghi: “01 quần vải, 01 đôi gày của Quảng Văn D”

- 10 (mười) phong bì do bưu điện phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Mẫu chất dịch thu tại vị trí 5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15” mặt sau của phong bì được dán niêm phong lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 333/BLTTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; Bị cáo,

người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3//2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Luật sư;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà